

HỒI THỨ HẦY MƯỜI TÁM  
QUÁCH-TÍNH TRỐN, KHỎI MÔNG-CỒ

Quách-Tính đau đớn quá, tay bồng xác mẹ, chân đá vun vút. Đuần vệ sĩ lớp té lớp bị thương, quăng gươm giáo bỏ chạy.

Các tướng hoảng sợ, đứng lên một lượt đuổi theo. Quách-Tính ôm xác mẹ nhảy về phía sau điện, chàng găm lên một tiếng, nhảy lên chụp mái điện kéo xuống. Một tiếng « rầm » như trời long đất lở, mái điện sụp xuống, ngăn các tướng lại, không sao vượt qua nổi.

Nhân cơ hội ấy, Quách-Tính bồng xác mẹ vượt ra ngoài.

Chàng cúi xuống rờ vào mũi thần mẫu chàng kêu lớn :

— Mẹ ! Mẹ !

Tiếng của chàng vang vang trong đêm tối, và xác của bà Lý-Bình đã cứng đờ, không chút hơi thở.

Một hồi tù và nổi lên, bốn bề đèn đuốc sáng rực, quân sĩ la ó vang trời, các tướng lặn một loạt lên ngựa đuổi theo.

Quách-Tính vừa khóc vừa sụt sùi, vừa bồng xác mẹ lủi vào trong bóng tối.

Chàng tuy là một võ lâm cao thủ, song một mảnh làm sao có thể thoát ra khỏi một hàng rào người phủ vây dày mấy lớp ? Nếu được con tiểu hồng-mã thì chàng còn có thể hy vọng dùng sức lạnh của nó thoát đi, đàng này chàng phải chạy bộ, lại mắc bồng xác mẫu thân nên việc xông lên dứt pháo thật là khó.

Chàng định chạy đến chân núi, trở tài khinh công leo lên đỉnh.

đá các tướng Mông-Cổ không ai lên dinh đá đó nữa, bấy giờ chàng tạm nghỉ ngơi để tìm phương thoát nạn.

Bỗng phía trước có tiếng la hét rùng rợn, một lão tướng Mông-Cổ dẫn một ngàn binh chạy đến đón đường. Chàng biết đó là một đại-tướng Mộc-lê-Qua, một tướng trong bốn cận thần khai quốc.

Vừa bắt gặp Quách-Tĩnh, Mộc-lê-Qua đã vung đao chém tới. Quách-Tĩnh vội lách mình tránh khỏi, và lanh lẹ xông đến nắm chân tên kỵ mã rồi từ trên ngựa xuống. Tên kỵ mã té lộn dưới đất. Chàng liền cướp ngựa, đặt xác mẫu thân lên trên, rồi phốc lên quay đầu ngựa cho chạy trở lại.

Mộc-lê-Qua xua quân đuổi theo. Quách-Tĩnh cướp được một cây giáo, múa vung vút đánh vệt một đoàn quân Mông-Cổ, thoát ra khỏi trận.

Tuy là thoát được vòng vây, song Quách-Tĩnh lại đi ngược phía chân núi, cho nên đường xa thẳm thẳm. Chàng không biết phải chạy lên núi hay chạy thẳng về hướng Nam.

Lúc này Thành-Cát Tư-Hãn đã ra lệnh cho các tướng phải vây bắt cho được Quách-Tĩnh. Bởi vậy các trại quân đều báo động. Mười vạn quân mã rồn rập đuổi theo đằng trước lại có một đội quân xông ra đón đường.

Quách-Tĩnh một mình một ngựa cố gắng giải vây. Chàng đánh từ đêm tới đến lúc mờ sáng mới thoát được. Tuy vậy, từ Mông-Cổ đến miền Nam phải vượt qua hàng vạn dặm mà chàng mới cách Mông-Cổ hơn ba mươi dặm đường, thì sao đủ sức chống cự với quân lính Mông-Cổ trên quãng đường này.

Chàng lại giục ngựa chở xác thân mẫu, nhắm hướng Nam chạy, thì đằng trước bụi bay mù mịt, rồi một đoàn quân kỵ mã xông đến.

Chàng vội rẽ cương cho ngựa chạy về hướng Đông để tránh đạo quân ấy, bất ngờ con ngựa không còn đủ sức nữa. Qua một đêm giao đầu, vượt vòng vây, con ngựa đã kiệt sức, nó quy hai chân trước xuống rồi nằm mẹp xuống đất, không đứng lên được.

Trong cơn nguy hiểm, nhưng Quách-Tĩnh không nỡ bỏ xác mẹ lại. Chàng cúi tay trái ôm xác thân mẫu, tay phải cầm thương cự với quân địch.

Bỗng trong đám quân có một mũi tên vung vút bay đến, cắt phập vào cây thương của chàng, mũi thương bị gãy lìa ra hai khúc. Nhìn mũi tên, Quách-Tĩnh đã rõ ai rồi, vì nơi xứ Mông-Cổ chỉ có Thiên-tiền tướng Triết-Biệt mới có tài tiễn xạ như vậy.

Chàng đoán quả không lầm, chỉ loáng mắt Triết-Biệt đã phi ngựa đến bên chàng.

Quách-Tĩnh cúi đầu chào, và hỏi :

— Sư-bá tuân lệnh Đại-Hãn đến bắt con.

Triết-Biệt đáp :

— Đúng vậy.

Quách-Tĩnh nói :

— Sư-bá đã bắt thì con đâu dám chống lại. Nhưng con xin sư-bá chậm chậm để con mai táng thi hài của mẹ con đã.

Chàng ngẩng đầu nhìn về phía trước thấy có một vùng đất nhỏ. Chàng liền vác xác thân mẫu đến, dùng cây thương gãy đào cái huyệt, đặt thân bà Lý-Bình xuống, khóc lóc một lúc rồi mới lấp đất.

Vì quá thương mẹ, Quách-Tĩnh cứ khóc lóc, và lạy mãi không thôi.

Triết-Biệt bước xuống ngựa, đến trước mộ bà Lý-Bình lạy bốn lạy, rồi lấy một cây cung, một ống tên, một cây giáo và một con ngựa trao cho Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi :

— Sư-Bá định tha chết cho con ?

Triết-Biệt gật đầu nói :

— Trước kia con liều mình để cứu mạng ta, ơn ấy ta chưa đến đáp !

Quách-Tĩnh nói :

— Đại-Hãn là người nghiêm khắc, sư-bá tha chết cho con e sư-bá không thoát khỏi tội.

Triết-Biệt nói :

— Tĩnh nhi! Con chớ lo điều ấy. Ta từ khi đến Mông-Cổ đã đút pháo xông tên, đem thân tài trăm trận, công đức đã nhiều, đâu có bị tội cũng không thể nào dứt đầu được. Con hãy lên ngựa đi mau.

Quách-Tĩnh đang phân vân thì Triết-Biệt đã chỉ vào đám tùy tướng, nói :

— Ta sợ bọn thù hạ gậy khó dễ với con cho nên ta đã tuyển mấy tên tùy tướng toàn là những kẻ theo giúp con trong trận chinh Tây vừa rồi.

Quách-Tĩnh dắt ngựa đến gần, thấy các tùy tướng đều xuống ngựa quỳ lạy, và đồng thanh nói :

— Chúng tôi kính đưa tướng quân về Nam.

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn qua, quả thấy toàn là những kẻ đã cũng sống chết với chàng trong trận Tây-chinh.

Chàng cảm động quá, lau nước mắt nói :

— Tôi phạm tội, các người dễ cho tôi chạy thoát, nếu Đại-Hân hay được tất nghiêm khắc các người.

Các tùy tướng đồng thanh nói :

— Tướng công đối với chúng tôi ơn như núi, chúng tôi dầu chết cũng không phụ nghĩa.

Quách-Tĩnh quyền luyện thờ dài, đưa tay chào các chiến hữu rồi lên ngựa.

Vừa đi chưa đầy một dặm, đã thấy đằng trước bụi bay ngất trời một đạo binh Mông-Cổ xuất hiện.

Quách-Tĩnh, Triết-Biệt và các tùy tướng đều biến sắc.

Triết-Biệt nghĩ thầm :

— Muốn đưa Quách-Tĩnh thoát nạn tất phải đánh với đoàn quân này, mà hai bên đánh nhau thì không thoát khỏi tội lớn, vì đó là hành động phản loạn.

Ông ta muốn đưa Quách-Tĩnh lánh mặt sang đường khác liền gọi :

— Tĩnh nhi, hãy theo ta đây.

Hùng trong đạo quân mới đến phát ra một tiếng la chói lòi :

— Không ai được vô lễ với Kim Dao-phó mã.

Mọi người ngựa nhiên, nhìn thấy trong đám bụi mờ hiện đến một viên tướng trẻ tuổi. Người đó chính là vị đệ tứ thế tử nước Mông-cổ tên Đà-Lôi.

Đà-Lôi phi ngựa chạy đến rất nhanh. Vừa đến trước mặt Quách-Tĩnh chàng đã nhảy xuống đất, trao con tiêu hồng mã cho Quách-Tĩnh và hỏi :

— Quách-huynh có bị thương chăng ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Không có việc gì cả ! Sư-bà Triết-Biệt đang bắt tôi đem về

đẹp cho Đại-Hân.

Nói như thế, Quách-Tĩnh có ý che chở cho Triết-Biệt khỏi tội, vì Đà-Lôi biết được Triết-Biệt tha chàng tất chẳng dễ.

Chàng ngờ Đà-Lôi đưa mắt nháy Triết-Biệt rồi trao cho Quách-Tĩnh một gói hành trang, bảo :

— Quách-huynh hãy cỡi con tiêu hồng mã về Nam gấp.

Quách-Tĩnh ngỡ ngác hỏi :

— Nếu hiền hữu không cựa trở tôi thì thôi, sao còn trao tặng vàng bạc ?

Đà-Lôi nói :

— Sau này chúng ta còn có dịp gặp gỡ.

Quách-Tĩnh đã biết lòng chung thủy của Đà-Lôi, người bệch của chàng từ thuở nhỏ, nên không e ngại, leo lên lưng ngựa, và nói :

— Nay hiền hữu ! Tôi nhờ hiền hữu nói lại với em Hoa-Tránh xe duyên với người khác, đừng nhớ đến tôi nữa.

Đà-Lôi thờ dài đáp :

— Em Hoa-Tránh không bao giờ chịu kết duyên với một người khác.

Có lẽ nó sẽ đến miền Nam để tìm Quách-huynh đây. Lúc nào nó cũng có ý định đó, tôi sẽ cho người theo hộ tống, đưa nó đi tìm.

Quách-Tĩnh nói :

— Không không, xin đừng tìm tôi nữa, và lại chưa chắc gì tìm gặp tôi được đâu.

Gặp nhau chỉ thêm phiền phức !

Hai người nhìn nhau một lúc, Đà-Lôi búi người gục Quách-Tĩnh :

— Thôi, anh lên đường ! Tôi đưa chân anh vài dặm.

Hai người công phi ngựa hướng về Nam. Đi đến ba chục dặm, Đà-Lôi vẫn chưa quay lại.

Quách-Tĩnh nói :

— Hiền hữu ! Hiền hữu đã đưa tôi cả trăm cây số rồi ! Dầu có đi xa nữa thì hai ta cũng phải xa nhau.

Đà-Lôi nói :

— Tôi tiễn chân anh thêm vài dặm nữa cũng chẳng sao.

Hai người đi thêm mười dặm nữa, rồi cùng xuống ngựa cúi đầu bái nhau hai bái lễ từ giã. Tuy không ai nói lời nào, nhưng

lòng họ cảm động không ít, vì nước mắt họ chảy mãi không ráo.

Đà-Lôi đứng nhìn hình bóng Quách-Tĩnh nhỏ dần trên con đường vào Nam. Cho đến khi hình bóng Quách-Tĩnh không còn trông thấy nữa, Đà-Lôi mới buông một tiếng thở dài như trút nỗi nhớ nhưng cách biệt, và quay mặt về phía Mông-cổ truyền các tướng :

— Thôi, chúng ta trở về vậy !

Quách-Tĩnh cỡi con tiêu hồng-mã đi suốt mấy ngày liền mới thoát khỏi địa phận Mông-cổ, và bắt đầu dẫm chân trên đất Trung-Nguyên.

Suốt đoạn đường chàng đã qua, đâu đâu cũng có cảnh cửa nát nhà tan, chiến tranh tàn phá, thấy người chết, cây cối úa vàng vì vương tên đạn. Chàng than thầm :

— Oï ! gót sắt của vô ngựa Mông-cổ không chỗ nào là chúng không dẫm đến.

Về đến Trung-Nguyên, Quách-Tĩnh thấy như mình lạc loài cô độc. Cảnh vật đối với chàng như xa lạ. Chỉ mới cách một năm mà lửa chiến tranh đã lau tràn, đâu đâu cũng rực mùi chém giết.

Chàng cho ngựa đi chậm rãi, không biết phải về đâu, tìm ai nữa.

Thân mẫu chàng đã chết, sáu vị sư phụ chàng đã từ-nghị. Hoàng-Dung đã mất tích. Thế thì chàng còn ai là kẻ thân thuộc, mến thương chàng trên cõi trần gian này.

Nhưng ai đã hại các người thân của chàng để chàng phải bơ vơ tủi hận.

— A ! Au-dương-Phong !

Au-dương-Phong đã giết năm vị sư của chàng, đã giết Hoàng-Dung thế thì tại sao chàng không tìm Au-dương-Phong rửa hận ?

Nhưng nghĩ đến hai chữ báo thù thì hình ảnh chết chóc thảm khốc của dân chúng thành Triệt-Ma lại nổi lên trước mắt chàng. Chỉ vì chàng nóng trả thù cha, đoạt thành Đạt-Ma để bắt Hoàng-nhan-lật làm cho cả thành Đạt-Ma phải chịu một cảnh chết chóc hãi hùng.

Những người dân đô thị kia, những cụ già râu tóc bạc phơ, những đứa trẻ còn chưa lìa vú mẹ phải chịu tan xáo nát thịt

dưới vô  
việc trả  
ngựa Mông-cổ là tại ai ? Có phải tại chàng chăng ? Thế thì  
thù của chàng có chi nghĩa không ?

Bao  
jam cho  
nhiều ý nghĩa vẫn vơ xáo trộn trong đầu óc Quách-Tĩnh,  
chàng không còn biết đường nào phân định phải trái nữa.

Trở  
đông, lý  
qua những đau thương dồn dập, lòng Quách-Tĩnh như trống  
trí mờ mịt. Chàng nghĩ ngờ x hội, nghi ngờ tất cả việc  
đam tử  
tước đến nay, mà chẳng cho là phải.

Chàng nghĩ thầm :

Đi, Ngã  
đi, Thân  
Tranh và  
không  
suốt đời mình cực khổ, chăm chú luyện võ công mà nào có ích  
đền thân mẫu mình, người yêu mình, mình cũng không báo vệ  
mẫu mình, người yêu mình đều vì mồi mà chết. Hoá  
mình mà đầu khổ ! Còn những kẻ khác bị mình sát hại cũng  
bãi l. Thế thì họ có ích gì mình mà đầu khổ không ?

Thế  
khô thì  
thì mình sống trên đời chỉ để làm khổ cho người thân, làm  
hạ ư ?

Chàng mỉm cười buông một tiếng thở dài, rồi lại nghĩ :

nhỏ đến  
cho mẹ  
Thành-Cát Tư-Hân nổi-nàng, bảo vệ hai mẹ con mình từ  
lớn, thế là người tốt, lại sai mình đi đánh Tống, rồi áp bách  
mình chết ? Thế thì Thành-Cát Tư-Hân tốt hay xấu ?

chương  
chàng  
trông cái  
Minh với Dương-Khang kết nghĩa anh em, lúc nào mình cũng  
nó, nhưng tại sao nó lại hại mình ? Mục-niệm-Từ như mì,  
đại, thế tại sao lại tha thiết yêu Dương-Khang, mà lại yêu  
ghét, rồi rút cuộc chịu chết chung với nó.

Đà-Lôi  
nghĩa, khác  
Tống thì  
Không  
bể không  
phải đau  
Đà-Lôi đi với ta có mỗi thâm tình từ nhỏ và luôn luôn giữ  
hắn với Dương-Khang. Nếu sau này nó đem quân diệt  
ta phải ở trên chiến trường đánh với nó đến chết hay sao ?  
không ! Mỗi người đều có thân mẫu, tình mẹ thương con trời  
bằng, lẽ nào ta lại đi giết con người ta để mẹ người ta  
đau khổ.

Đi  
đời có  
Giết người là chỉ làm cho kẻ khác đau đớn mà thôi. Trong  
một kẻ nào bị chết mà không có một kẻ đau đớn ?

Minh  
người, biết  
biết sớm  
Chưa  
luyện tập võ nghệ hơn hai mươi năm để làm gì ? Để đánh  
người ư ? Thế tại sao ! Minh đã đi sai đường rồi ! Nếu  
như thế này mình đừng nên theo học võ nghệ là hơn.

Chưa đầy hai mươi năm, trên bước đường đời mình đã trải qua

không biết bao nhiêu trạng thái đau buồn, và nếu còn sống nữa thì phải chịu những đau buồn nữa.

Thế thì chết sớm hơn hay sống lâu hơn? Nếu chết sớm là điều tốt, tại sao thân-mình mình lại cảm khổ, nhẹn nhọc, nuôi dưỡng mình cho đến lúc lớn khôn?

Chàng nghĩ mãi, và càng nghĩ càng thêm bối rối.

Liền tiếp mấy ngày, Quách-Tĩnh ăn không biết ngon, ngủ không yên, chàng cứ lang thang trong núi rừng hoang vắng để tìm một ánh sáng, một đường hướng cho cuộc sống của chàng.

Chàng mới óc tìm những lời giáo huấn của người thân :

— A ! Thân mẫu và các vị ân-sư mình thường dạy mình, sống trên đời cần phải biết trọng tín nghĩa. Hãy danh dự con người làm căn bản. Như vậy, các vị ân-sư Giang-Nam thật quái và Hồng-sư phụ đều là những hạng người tín nghĩa cả. Nhưng tín nghĩa lại chẳng ích gì, vì rốt cuộc sáu vị ân-sư ta đành bỏ thầy, còn Hồng-thất-Công-sư phụ cũng bị mưu độc của Âu-dương-Phong mấy năm điều dưỡng. Trong lúc đó thì kẻ phi nghĩa như Âu-dương-Phong, Cửu-thiên-Nhận vẫn hiện ngoài vòng pháp luật, sống rất ung dung sung sướng.

Như vậy, những lời giáo huấn của các ân-sư và thân mẫu ta có đúng hay không?

Một hôm, Quách-Tĩnh đến một làng nhỏ ở Tề-Nam, thuộc tỉnh Sơn-Đông, vào một túp lều, uống rượu giải buồn.

Chàng lựa một chiếc bàn trong cùng, và ngồi rót rượu uống một mình.

Trong lúc chàng thả tâm hồn bầu khoăn với cuộc sống, thì bên ngoài có một thanh niên xông vào, xỉ vả mắng lớn :

— Quân khốn nạn ! Mày làm chó chúng ta nhà nghiêng cửa đổ, vợ con chết chóc, đời sống đời khát như thế này, chúng tao quyết sống chết với mày cho mất thân !

Quách-Tĩnh giật mình, không biết vì đâu thanh niên kia lại đến gây sự? Chàng quay lại chụp tay thanh niên ấy, thì thanh niên ấy là kẻ không biết qua ti vô nào, nên Quách-Tĩnh vừa chạm đến, bắp đã bị ngã gục xuống máu đầu chảy lại lãng.

Quách-Tĩnh hối hận, đưa tay đỡ thanh niên lên và hỏi :

— Ông hận ! Ông hận có nhưn làm tôi không?

Thanh niên sau khi đứng dậy được, vẫn múa tay múa chân dậm đá vào Quách-Tĩnh lia lịa, nói :

— Khốn nạn ! Quân tàn bạo giết người.

Tiếp theo hàng chục trai tráng khác từ bên ngoài xông vào một lượt, chửi mắng Quách-Tĩnh.

Qua mấy ngày suy tư về cuộc sống, Quách-Tĩnh đã cảm thấy vô công của chàng là thứ ác nghiệt chỉ để đánh đập, gây đau khổ cho đời. Vì vậy chàng quyết không đụng đến nó nữa. Mặc dù bị bọn người kia tràn vào dậm đá, chàng vẫn cứ ngồi yên, vật nội công mà chịu.

Bọn người ấy đánh đá Quách-Tĩnh đến chán rồi lại hề nhau định xô Quách-Tĩnh ra khỏi túp lều, Quách-Tĩnh lấy làm lạ, không hiểu vì đâu họ lại hận mình. Bỗng bên ngoài có một giọng nói sang sảng hát vào :

— Tĩnh con ! Con làm gì ở đây?

Quách-Tĩnh ngược mắt nhìn ra, thấy một đạo-sĩ da mặt hồng hào, dáng đi quắc thước, biết là Khuru-Xứ-Cơ, liền đứng dậy bái và nói :

— Thưa đạo trưởng, chẳng hiểu vì đâu bọn người lại xông vào đây đánh chửi con?

Khuru-xứ-Cơ nhảy lên, đánh đuổi bọn người ấy, rồi nắm tay Quách-Tĩnh kéo ra ngoài.

Bọn người kia vẫn không bỏ, ùa nhau đuổi theo. Tuy nhiên thuật khinh công của Quách-Tĩnh và Khuru-xứ-Cơ đạo trưởng quá lạ lùng.

Chẳng mấy chốc hai người đã biến mất dạng.

Ra đến mé rừng, Khuru-xứ-Cơ nhìn Quách-Tĩnh mỉm cười hỏi :

— Con biết vì đâu bọn người ấy, lại thù oán con như thế không?

Quách-Tĩnh lắc đầu :

— Con nào có biết họ là ai mà thù oán.

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Họ là người dân Hán, thay con ăn mặc theo lối Mông-Cổ nên cảm tức đây.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Tại sao thế ?

Khuru-xứ-Cơ đáp :

— Gần đây quân Mông-Cổ đánh quân Kim. Người dân Tống sống dưới chế độ Kim đã lâu, chịu lắm điều khổ cực. Họ tưởng quân Mông-Cổ đánh Kim sẽ giải thoát đời sống cơ cực của họ. Nào ngờ quân Mông-Cổ lại tàn ác hơn quân Kim gấp bội phần. Vô nghĩa Mông-Cổ đến đâu là cửa nát nhà tan, mả hoang đầy xương trắng. Do đó, họ căm thù quân Mông cổ cực độ. Nếu thấy lính Mông-Cổ đi lang thang là họ bấu vào đánh chết.

Quách-Tĩnh cảm thông được nỗi căm hờn của dân, thở dài không nói.

Khuru-xứ-Cơ lại hỏi :

— Tại sao con để họ đánh con đến bầm cả mặt mày mà không kháng cự ?

Quách-Tĩnh buồn rầu kể lại việc thân mẫu chàng bị Thành-Cát Tư-Hân bức tử, và ý nghĩ chán đời của chàng vừa qua. Đoạn chàng kết luận.

— Từ nay có lẽ con không dùng võ công để đánh ai, hoặc gây cho ai một đau khổ.

Khuru-xứ-Cơ nghe Quách-Tĩnh kể lại việc Thành-Cát Tư-Hân có ý định diệt Tống, thất kinh, bảo Quách-Tĩnh :

— Chúng ta mau mau đến báo triều đình nhà Tống để phòng kẻo quân Mông cổ tiêu diệt hết.

Quách-Tĩnh lắc đầu chán ngán nói :

— Triều đình mục nát, hèn hạ, nếu có chống lại quân Mông cũng chỉ thêm cảnh chết chóc cho dân.

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Nếu để quân Mông-cổ diệt được nước ta thì dân chúng càng điều linh hơn nữa.

Quách-Tĩnh trầm lặng một lúc rồi nói :

— Lòng con đang có nhiều việc buồn rầu mong được đạo trường chỉ dạy cho.

Khuru-xứ-Cơ dắt Quách-Tĩnh đến một gốc cây táo. Hai người cùng nằm tay nhau nghỉ ngơi. Khuru-xứ-Cơ nói :

— Con có việc gì cứ nói đi.

Quách-Tĩnh đem tất cả ý nghĩ của mình về đời sống hiện tại, nói cho Khuru-xứ-Cơ nghe và kết thúc :

— Đệ tử từ nay quyết không dùng võ công tranh thắng phụ với ai cả. Chỉ mong sao quên nó đi là hơn.

Khuru-xứ-Cơ thấy nét mặt lo nã của Quách-Tĩnh, biết tâm hồn chàng bị dồn dập đau đớn nên khuyên giải. Ông ta từ từ nói :

— Tĩnh con ! Trong đời không có gì là hoàn toàn và tuyệt đối cả. Cái dở cũng như cái hay thường lẫn lộn, không sao phân biệt được, chỉ có lòng người mới là cái đáng nói.

Trước kia vị tổ sư Vương-trùng-Dương đoạt chức bá chủ võ lâm đem quyền Cửu Âm chân kinh về Trùng-Dương cung, Tổ sư cho rằng quyền kinh là nguồn gốc gây sự chém giết trong nhân quần xã hội vì vậy tổ sư định đem đốt đi.

Nhưng sau đó, Tổ sư nghĩ lại : « Quyền kinh không phải là một tai họa, mà tai họa hay không chính là người dùng nó. » Nếu người tốt dùng nó sẽ giúp ích được nhân quần xã hội, còn người xấu dùng nó sẽ tác hại trong loài người.

Võ-công của con cũng thế, nếu con dùng nó trong nhân đạo, cứu người hoạn nạn, giúp đỡ kẻ khốn cùng thì võ công đâu phải là cái xấu. Trừ khi con dùng nó trong bất nhân bất nghĩa thì quả nó là cái không hay.

Quách-Tĩnh nói :

— Những tay võ lâm cao thủ trong đời này như Đông-Tà, Tây-Độc, Nam-Đế, Bắc-Cái, bốn người sỹ có kẻ làm thiện, có kẻ làm ác, nhưng rất cuộc kẻ thiện, kẻ ác cũng chẳng làm gì được cho đời.

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Như Hoàng-dược-Sư, tuy có tánh quái gở, coi đời như một trò chơi, tuy nhiên, ông ta cũng chẳng làm điều gì tai hại cho xã hội. Đến Âu-dương-Phong là kẻ độc ác, chẳng nói làm chi, còn như Đoàn hoàng-gia một nhà đạo đức, từ bi khoáng hậu, chỉ vì ông ta từ hiềm một việc nhỏ mà ăn mất chồn non cao, như thế cũng không được tiếng đại nhân đại nghĩa. Chỉ có Bắc-Cái, suốt đời lo việc nghĩa, đáng gọi là người hào hiệp trong đời này. Nếu dùng võ công mà cứu người nghèo giúp đỡ kẻ đói như Bắc-Cái không phải

là một vinh dự sao ? Cứ như đạo đức và tài năng thì ta ước mong kỳ đầu kiếm Hoa-sơn này, Hồng-bác-Cái chiếm được chức võ địch quân hùng thì mới đáng.

Mày tiếng «Đấu kiếm Hoa-sơn» làm cho Quách-Tĩnh nhớ lại ngày đầu võ sắp đến nơi, thờ dài nói :

— Nếu đạo-trưởng không nhắc đến con quên mất ngày ấy. Chỉ còn mấy hôm nữa, ở Quân-sơn quân hùng tập hợp, chẳng biết Hồng sư-phụ con đã bình phục võ công chưa nhỉ ?

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Ta ở Tây-vực vừa về cũng chưa gặp được Hồng bang-chủ. Tuy nhiên đầu có tranh giải hay không Hồng bang-chủ cũng phải có mặt nơi đó. Ta cũng vì băng tuyết lo lắng, sợ chức bá chủ quân hùng lọt vào tay kẻ khác nên đến đó xem thử. Còn con, con cũng nên đi với ta một chút chứ ?

Quách-Tĩnh buồn bã. Những ngày qua chàng chầu ngán việc đánh lộn nhau, tranh giành thắng phụ, nên lúc đầu thưa :

— Đệ-tử không muốn đến đó xin đạo-trưởng thứ lỗi cho.

Khuru-xứ-Cơ hỏi :

— Thế thì con định đi đâu bây giờ ?

Quách-Tĩnh nói :

— Đệ-tử cũng không biết đi đâu. Cứ đi lang thang đến đâu hay đến đó.

Khuru-xứ-Cơ thấy mặt mày Quách-Tĩnh ủ rũ, tâm trí mờ mịt, biết là chàng đang chán đời vì quá đau khổ, đầu có dấu hiệu khuyến giải cũng khó. Nhìn mặt Quách-Tĩnh hay nghe lời Hồng-thất-Công, thì nay chỉ có lời Hồng-thất-Công may ra mới ai ủi chàng được.

Nghĩ như thế, Khuru-xứ-Cơ cố tìm cách gạt cho Quách-Tĩnh đến Hoa-Sơn.

Ông ta nói :

— Tĩnh con ! Con có muốn quên tất cả những võ công mà con đã luyện được từ nay chăng ?

Quách-Tĩnh gạt gấu :

— Thưa đạo-trưởng, điều đó là nguyện vọng của con !

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Ta có một kế giúp cho con làm được việc ấy. Trên-thế-gian này có một kẻ đã vô ý học được thượng-thặng «Cửu-âm chơn kinh» nên đã dùng một phép quên được những gì đã học. Nếu con muốn giải bỏ võ công thì nên đến tìm người ấy mà tập.

Quách-Tĩnh vọt nhổ ra, đứng dậy vỗ tay reo lên :

— A ! Con biết rồi ! Người ấy là Châu-bá-Thông ! Chầu đại-ca.

Vừa nói dứt lời, Quách-Tĩnh bỗng xịu mặt, vì chàng gọi Châu-bá-Thông bằng đại-ca, mà Bá-Thông là chú của Khuru-xứ-Cơ, tể tả chàng lớn hơn Xứ-Cơ một bậc sao ?

Khuru-xứ-Cơ hiểu rõ tâm trạng của Quách-Tĩnh, mỉm cười nói :

— Con chớ băn khoăn ! Châu sư-thúc ta đã kết nghĩa anh em với con, thì con xưng hô như thế là phải. Vả chăng, Châu sư-thúc ta vốn tánh trẻ con, lấy việc trẻ con là vui, không phân biệt giàu, nghèo, nhỏ lớn.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Bây-giờ Châu đại-ca con đang ở đâu ?

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Ông ta chuẩn bị lên đường tham dự cuộc đấu kiếm Hoa-sơn.

Quách-Tĩnh mừng rỡ nói :

— Được ! Nếu như vậy đệ-tử xin theo Khuru đạo-trưởng cùng đến Hoa-sơn để tìm gặp lão Ngọa-Đông.

Khuru-xứ-Cơ đứng dậy, nắm tay Quách-Tĩnh :

— Thế thì chúng ta phải đi ngay bây giờ mới kịp.

Hai người đến thị-trấn, Quách-Tĩnh bỏ tiền mua cho Khuru-xứ-Cơ một con ngựa.

Thế là đôi ngựa song song, nhắm hướng Tây đi thẳng.

Chẳng đầy một ngày, Khuru-xứ-Cơ và Quách-Tĩnh đã đến chân núi Hoa-Sơn.

Đây là một hòn núi cao và hiểm trở phi thường, trong thế gian không có núi nào vừa đẹp vừa hiểm trở như thế.

Hai người hươc về hướng Nam thì có «Đỉnh tôn sơn» uy nghi trước một hang đá lớn. Trước đỉnh có ba cây Đại-long cao vút trời xanh, thân cây to đến mười người ôm không xuể.

Theo truyền thuyết thì những cây ấy do ông Trấn-Bất Lão-tử trồng ngày xưa.

Quách-Tĩnh trông thấy, nhớ lại sự tích của Trần-Bát Lão-tử, vội hỏi Xứ-Cơ :

— Thưa đạo-trưởng, Trần-Bát Lão-tử có phải là một ông tiên, mỗi lần ngủ đến hơn nửa năm chưa thức giấc, phải chăng ?

Khuru-xứ-Cơ mỉm cười, giải đáp :

— Trần-Bát Lão-tử là một vị nhân, sống trải qua các đời vua Đường, Lương, Châu, Hán. Cứ mỗi lần triều đình thay đổi, lòng ông không vui, nên đóng cửa ngũ kỹ. Người đời truyền rằng ông ta mỗi lần ngủ đến nửa năm mới thức giấc. Thực ra, ông ta vì buồn cho nước nhà lộn xộn, dân chúng khổ sở mà không muốn bước chân ra đường. Đến khi Tống thái-Tổ lên ngôi, ông ta mới cười ha hả, cho rằng thế gian từ đó mới có thái bình.

Quách-Tĩnh nói :

— Nếu Trần-Bát Lão-tử mà còn sống trong thời này chắc ngài lại phải gài cửa ngũ nữa rồi !

Khuru-xứ-Cơ buồm một tiếng thở dài nói :

— Quân Mông-cổ đang dày xéo miền Bắc, và muốn nuốt trọn cả miền Nam, quân thần nhà Tống lại bất tài, bất lực, thế nát đủ điều. Chúng mình là dân nước Tống, sao khỏi đau lòng trước vận mệnh quốc gia ? Tuy nhiên, vận nước đang hồi cực suy, chúng mình đâu có thương nước yếu dân cũng đành chịu bó tay vậy.

Quách-Tĩnh nói :

— Thế thì chúng mình có khác nào Trần-Bát Lão-tử, thấy dân chúng điêu linh đóng cửa mà ngủ.

Khuru-xứ-Cơ nói :

— Không ngủ thì thức cũng chẳng làm được việc gì.

Quách-Tĩnh lặng thinh.

Hai người bỏ ngựa dưới chân núi, rồi dùng thuật khinh thân, lựa đường bằng vạch cây rẽ lá tiến lên. Qua khỏi hang « Đinh sơn tôn » thì tới Sa-mộng-Blinh. Nơi đây rừng núi chèo leo hiểm trở, hai người vận hết sức mình phóng qua những cụm đá gập ghềnh trên lưng đồi cao vút. Nếu kém tài hoặc sơ ý một chút thì bị lao đầu xuống vực sâu chết lập tức.

Hết Sa-mộng-Blinh thì đến một nơi gọi là Tây huyệt môn, Muốn vượt qua phải trèo lên một cây cột sắt lớn và cao đến chọc trời.

Hai người phải dùng thuật khinh công mới vượt nổi.

Vượt qua khỏi trụ sắt thì đến một lối hẹp, nơi đây có một tảng đá lớn chắn ngang lối đi.

Khuru-xứ-Cơ quay lại nói :

— Tảng đá này gọi là « Hồ tâm thanh ».

Quách-Tĩnh không hiểu ý nghĩa làm sao, toan hỏi, thì Khuru-xứ-Cơ đã nói tiếp :

— Du khách đến đây có thể dùng chân, quay đầu lại, xem đoạn đường Giang-Nam nguy hiểm vừa vượt qua. Và cũng để lượng sức mình có thể vượt được nhiều hiểm trở nữa chăng.

Quách-Tĩnh cười lớn. Hai người lại nối bước lần lần tiến lên.

Trước mặt họ là một lối hẹp chèo leo, như một chiếc cầu đá bắc qua một giải sông sâu. Con đường rộng không đầy nửa thước, một bên hồ thăm muốn trũng, thật là một nơi hiểm yếu.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Chỗ này nếu gặp địch thủ chặn lại tấn công thì thật khó mà đối địch. Vì chỉ một cái lách mình, xoay xò, cũng đủ trượt chân văng cằm xuống hồ rồi.

Chàng vừa nghĩ như thế thì bỗng dưng trước có tiếng người nói lớn :

— Khuru-xứ-Cơ ! Chúng ta đã tha chết cho mày nơi lầu Yên-Vũ, nay mày còn đến đây để làm gì ?